

Số: 01/2025/QĐST-DS

Lào Cai, ngày 29 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà T T T, sinh năm 1972

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố N C, thị trấn BH, huyện B H, tỉnh Lào Cai. (Nay là Thôn N C, xã B H, tỉnh Lào Cai).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thọ: Ông N N T, sinh năm 1970.

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố N C, thị trấn BH, huyện B H, tỉnh Lào Cai. (Nay là Thôn N C, xã B H, tỉnh Lào Cai). Nơi làm việc: UBND huyện S, tỉnh Lào Cai. Hiện đang công tác tại UBND xã L P, tỉnh Lào Cai. (Văn bản ủy quyền ngày 13/5/2025).

- Bị đơn: Ông T M H, sinh năm 1967.

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố H T P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. (Nay là thôn H T P, xã S, tỉnh Lào Cai). Đơn vị công tác: Liên minh hợp tác xã tỉnh Lào Cai.

- Bà N T T, sinh năm 1986

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố H T P, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lào Cai. (Nay là thôn H T P, xã S, tỉnh Lào Cai).

Đơn vị công tác: Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Lào Cai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông T M H và bà N T T có nghĩa vụ trả cho bà T T T số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nợ trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về nghĩa vụ chịu án phí:

Ông T M H và bà N T T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bà T T T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà T T T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001934 ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Lào Cai (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực X - Lào Cai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV 9, tỉnh Lào Cai (2);
- Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai;
- Dương sự (3);
- Lưu: HSVA-THS (3).

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng